

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**



***Interserco***

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NĂM 2020**

*Hà nội, tháng 01 năm 2021*

Số 34 /BC-ILS

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị Công ty**  
**(Năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.5620136; Fax: 0243 5620136; Email: [Contact@ils.com.vn](mailto:Contact@ils.com.vn)
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000đ (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: ILS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	29/04/2020	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2020;</li><li>- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động 2019, kế hoạch 2020;</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020;</li><li>- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS;</li><li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC.</li></ul>



## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch HĐQT	18/11/2016	
2	Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
3	Ông Nguyễn Thái Hòa	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	Thành viên HĐQT	18/11/2016	
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	27/04/2018	

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tiến Toàn	04/04	100%	
2	Ông Vũ Hoàng Thao	04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Thái Hòa	04/04	100%	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	04/04	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	03/04	75%	<i>Lý do cá nhân</i>

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty, đặc biệt là hoạt động kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời ban hành hoặc chỉ đạo ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đặc biệt thường xuyên bám sát triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý, điều hành doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp, tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý hiện hành. Kịp thời phân công, điều chỉnh công việc nhằm đạt được kết quả tối ưu, phát huy các điều kiện thuận lợi, hạn chế khó khăn và linh hoạt trong tổ chức điều hành. Đồng thời, thực hiện Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng đề Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp Hội

đồng quản trị, từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, tình hình tài chính tạo thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>A</b>	<b>Nghị quyết HĐQT:</b>			
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2020	Thông qua nội dung lấy ý kiến về việc biểu quyết tán thành các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Cổ phần Xây dựng ICC Việt Nam tổ chức ngày ngày 13/01/2020	100%
2	02/NQ-HĐQT	03/03/2020	Thông qua tài liệu Đại hội thường niên năm 2020 của Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế, Công ty CP Interserco Mỹ Đình, Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
3	03/NQ-HĐQT	06/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2019 và kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020 của Công ty;</li> <li>- Thông qua Báo cáo về tình hình triển khai các Dự án của Công ty và của hệ thống;</li> <li>- Thông qua Kế hoạch kiện toàn nhân sự Người đại diện vốn của Công ty, cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự tại các Công ty trong hệ thống;</li> <li>- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên các Công ty trong hệ thống;</li> </ul>	100%
4	04/NQ-HĐQT	06/03/2020	Thông qua việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại Lào Cai	100%
5	05/NQ-HĐQT	06/03/2020	Thông qua việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Sơn Đồng	100%
6	06/NQ-HĐQT	18/03/2020	Thông qua tài liệu Đại hội thường niên năm 2020 của Công ty CP thương mại quốc tế Interserco Việt Nam, Công ty CP Xây dựng ICC Việt Nam, Công ty CP Tư vấn xây dựng CGD Việt Nam	100%
7	07/NQ-HĐQT	27/03/2020	Thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình và các tài liệu khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.	100%
8	07A/NQ-HĐQT	13/05/2020	Thông qua việc thu hồi nợ khó đòi từ Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam và thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư	100%
9	08/NQ-HĐQT	14/05/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.</li> <li>- Miễn nhiệm và bầu mới Thư ký HĐQT.</li> <li>- Giới thiệu nhân sự mới tham gia Phó Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần Chuỗi Cung ứng liên hợp thay cho Ông Bùi Ngọc Cường</li> </ul>	100%
10	09/NQ-HĐQT	25/05/2020	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2020 Công ty CP Logistics Hàng không	100%
11	10/NQ-HĐQT	28/05/2020	Thông qua nội dung họp tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 của Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh	80%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	11/NQ-HĐQT	04/06/2020	Về việc tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh và mua lại cổ phần của các cổ đông cá nhân tại Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
13	12/NQ-HĐQT	11/06/2020	Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường" Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, HN Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Tanil và ALS	100%
14	13/NQ-HĐQT	23/06/2020	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ TN năm 2020 của Công ty CP tập đoàn ASG	100%
15	14/NQ-HĐQT	30/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 05 tháng đầu năm, dự kiến kết quả SXKD 06 tháng đầu năm và điều chỉnh kế hoạch năm 2020.</li> <li>- Thông qua Báo cáo về tình hình thu hồi công nợ của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2020.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh PTGD đối với ông Lê Vĩnh Phúc, phân công lại nhiệm vụ Ban TGD, thay đổi người đại diện vốn tại các công ty do ông Lê Vĩnh Phúc làm đại diện.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm mới chức danh Giám đốc Trung tâm Logistics và Thương mại (ILTC); thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng trực thuộc ILTC.</li> <li>- Thông qua Báo cáo về tình hình triển khai các Dự án ICD Mỹ Đình tại Hoài Đức, Hà Nội.</li> </ul>	100%
16	15/NQ-HĐQT	31/07/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua biểu quyết tại ĐHĐCĐ Công ty CP Đầu tư thương mại và Dịch vụ Quốc tế Hải Phòng vv giải thể Công ty;</li> <li>- Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Đầu tư TM &amp; DV quốc tế (Công ty mẹ) và Công ty CP Interserco Mỹ Đình (Công ty con) về việc mua bán tài sản thanh lý</li> </ul>	100%
17	16/NQ-HĐQT	14/08/2020	Về việc thông qua tán thành nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ Tanil (Tăng vốn, sửa đổi Điều lệ)	100%
18	17/NQ-HĐQT	21/08/2020	Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Đầu tư TM&DV quốc tế (Công ty mẹ) và Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam (công ty con) về việc mua bán phân bón	100%
19	18A/NQ-HĐQT	16/09/2020	Thông qua biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty CP Interserco Mỹ Đình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh	100%
20	18/NQ-HĐQT	02/10/2020	Thông qua chuyển nhượng phần vốn góp/cổ phần tại Công ty TNHH Intersreco Cao Bằng và Công ty CP đầu tư công nghiệp hóa chất Lào Cai	100%
21	19/NQ-HĐQT	02/10/2020	Thông qua biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường Công ty CP Logistics Hàng không	100%
22	20/NQ-HĐQT	06/10/2020	Thông qua tham gia đấu thầu dự án Trung tâm Logistics, cảng cạn ICD và Cảng tổng hợp Tây Ninh	100%
23	21/NQ-HĐQT	23/10/2020	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020;	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Tập đoàn ASG;</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc biểu quyết tán thành Công ty CP Interserco Mỹ Đình thành lập Công ty CP Interserco - Vật Cách;</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi quy chế trả lương ;</li> <li>- Thông qua Báo cáo về công tác thoái vốn;</li> <li>- Thông qua Báo cáo về tình hình triển khai các dự án Quý III</li> </ul>	
24	22/NQ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua biểu quyết tán thành phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ của Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế	100%
25	23/NQ-HĐQT	29/10/2020	Thông qua danh sách ngăn tham gia đấu thầu hạn chế gói thầu XL 04A - “Kho CFS; Kho ngoại quan; Kho phân phối; Kho lạnh; Nhà kiểm hóa” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	100%
26	24A/NQ-HĐQT	25/11/2020	Thông qua biểu quyết tán thành phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ của Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
27	24/NQ-HĐQT	04/12/2020	Thông qua thành lập Liên danh thực hiện dự án Trung tâm Logistics, cảng cạn ICD và Cảng tổng hợp Tây Ninh	100%
28	25/NQ-HĐQT	11/12/2020	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Logistics Tây Ninh	80%
29	27/NQ-HĐQT	28/12/2020	Thông qua thành lập Công ty thực hiện dự án Trung tâm Logistics, cảng cạn ICD và Cảng tổng hợp Tây Ninh	100%
<b>B</b>	<b>Quyết định HĐQT:</b>			
1	01/QĐ-HĐQT	02/01/2020	Cử cán bộ đi công tác Nam Ninh Trung Quốc	100%
2	02/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Thay đổi Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
3	03/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Thay đổi Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
4	04/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Thay đổi Người đại diện vốn của Công ty tại Công ty CP Chuỗi cung ứng liên hợp	100%
5	05/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Thông qua Phương án tái cơ cấu tổ chức Công ty	100%
6	06/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Bổ nhiệm Trưởng ban Tài chính - Kế toán	100%
7	06.1/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Tạm dừng thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với Trưởng Văn phòng đại diện tại Cao Bằng	100%
8	07/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cảng cạn (ICD) và Dịch vụ hỗ trợ (Logistics) tại thị xã Mỹ Hào và huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	100%
9	08/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Thành lập BTC Đại hội thường niên năm 2020 của Công ty	100%
10	09/QĐ-HĐQT	06/03/2020	Thành lập Ban kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội thường niên năm 2020 của Công ty	100%
11	11/QĐ-HĐQT	27/03/2020	Phê duyệt kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
12	12/QĐ-HĐQT	11/05/2020	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Sơn Đồng	100%
13	13/QĐ-HĐQT	12/05/2020	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện Lào Cai	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	14/QĐ-HĐQT	14/05/2020	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.	100%
15	14A/QĐ-HĐQT	14/05/2020	Miễn nhiệm thư ký HĐQT đối với ông Phạm Trung Hiếu	100%
16	14B/QĐ-HĐQT	14/05/2020	Bổ nhiệm thư ký HĐQT với bà Hoàng Thị Anh	100%
17	15/QĐ-HĐQT	11/06/2020	Phê duyệt bổ sung kế hoạch LCNT gói thầu lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, HN	100%
18	15A/QĐ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Logistics Tây Ninh	80%
19	15B/QĐ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Logistics Hàng không	100%
20	15C/QĐ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua việc chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi tại Công ty CP Logistics Hàng không	100%
21	16/QĐ-HĐQT	25/06/2020	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức và các Tiểu ban tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	100%
22	17/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Miễn nhiệm chức danh PTGD đối với ông Lê Vĩnh Phúc	100%
23	18/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Thay đổi người đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty May liên doanh Plummy	100%
24	19/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm ILTC đối với ông Bùi Ngọc Cường	100%
25	20/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm ILTC đối với ông Vũ Văn Huân	100%
26	21/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Thay đổi người đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty CP Thương mại và dịch vụ Din - Interserco Việt Nam	100%
27	22/QĐ- HĐQT	30/06/2020	Thay đổi người đại diện quản lý vốn của Công ty tại Công ty TNHH Khai thác và chế biến Đá An Bình - Yên Bái	100%
28	23/QĐ-HĐQT	30/06/2020	QĐ về việc tạm dừng thực hiện dự án tại Trà Lĩnh	100%
29	24/QĐ-HĐQT	31/07/2020	Thông qua biểu quyết nội dung về việc giải thể Công ty CP Đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế Hải Phòng	100%
30	25/QĐ-HĐQT	31/07/2020	Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Đầu tư TM & DV quốc tế (Công ty mẹ) và Công ty CP Interserco Mỹ Đình (Công ty con) vv mua bán tài sản thanh lý	100%
31	26/QĐ-HĐQT	21/08/2020	Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Đầu tư TM&DV quốc tế (Công ty mẹ) và Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam (công ty con) về việc mua bán phân bón	100%
32	27/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua nội dung điều chỉnh KHSXKD năm 2020	100%
33	28/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban quản trị đối với bà Đào Thị Lan Hương	100%
34	29/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban quản trị đối với ông Vũ Thanh Hải	100%
35	30/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế	100%
36	31/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Ban hành quy chế lương sửa đổi	100%
37	32/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Thay đổi mức lương của HĐQT	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38	33/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Thay đổi mức lương của TGD	100%
39	34/QĐ-HĐQT	29/10/2020	Thông qua danh sách ngăn tham gia đấu thầu hạn chế gói thầu XL 04A - “Kho CFS; Kho ngoại quan; Kho phân phối; Kho lạnh; Nhà kiểm hóa” thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cạn ICD Mỹ Đình tại xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	100%
40	35/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Quyết định cử người đại diện vốn tại Công ty CP Logistics Quốc tế Tây Ninh	100%

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	Trưởng BKS	18/11/2016	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
2	Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên BKS	22/04/2019	Thạc sỹ Luật kinh tế quản lý chuyên ngành kinh tế lượng
3	Ông Phạm Xuân Phương	Thành viên BKS	18/11/2016	Cử nhân kinh tế

#### 2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	03/03	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Minh Hào	03/03	100%	100%	
3	Ông Phạm Xuân Phương	03/03	100%	100%	

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS:

Ban kiểm soát họp ít nhất năm 02 lần về việc thông qua công tác kiểm tra, soát xét báo cáo Tài chính 06 tháng và báo cáo năm.

Riêng năm 2020 Ban kiểm soát Công ty đã họp 03 lần:

- Lần 01: Họp vào thời điểm tháng 07/2020 – Soát xét báo cáo tài chính 06 tháng
- Lần 02: Họp vào thời điểm tháng 09/2020 – Theo yêu cầu của Sở Tài chính thành phố Hà Nội
- Lần 03: Dự kiến họp vào thời điểm tháng 01/2021 – Soát xét báo cáo tài chính năm 2020

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:



- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty năm 2020;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2020;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo 06 tháng và năm 2020, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

#### 5. Hoạt động khác của BKS:

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### IV. Ban Tổng giám đốc:

Stt	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Thái Hòa	08/06/1976	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2018
2	Bà Phùng Thúy Hoa	14/01/1981	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2018
3	Ông Mai Thế Tùng	11/10/1963	Thạc sỹ Kỹ thuật chuyên ngành xây dựng công trình ngầm	01/12/2018

#### V. Trưởng Ban Tài chính – Kế toán:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Triệu Văn Bằng	07/07/1976	- Cử nhân kinh tế ngành kế toán; - Cử nhân kinh tế ngành QTKD	01/04/2020

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Hội thảo nâng cao năng lực cạnh tranh – Lãnh đạo sự thay đổi, tái cấu trúc doanh nghiệp;

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID 19, Công ty chưa tổ chức thêm được khóa bồi dưỡng, đào tạo nào thêm cho Ban lãnh đạo Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phùng Tiến Toàn		Chủ tịch HĐQT	001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Vợ của người quản lý công ty
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	18/11/2016			Con rể của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch,	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý công ty

				quận Ba Đình, TP Hà Nội				
	Phùng Tiến Cường		010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thắng		001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Thị Minh Hoàn		001154008816 cấp ngày 29/6/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Vinh		011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Hiệp		011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Em ruột của người quản lý công ty
	Nguyễn Thị Thúy		0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý công ty
	Nguyễn Thị Ngọc Dậu		010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý công ty
	Nguyễn Khắc Hiếu		001053007088 cấp ngày 05/3/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Anh rể của người quản lý công ty
	Vũ Bích Ngọc		001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	18/11/2016			Em dâu của người quản lý công ty
	Trần Bích Phượng		011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính,	18/11/2016			Em dâu của người quản lý công ty

					quận Ba Đình, TP Hà Nội			
	Phan Hữu Dinh			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	18/11/2016		Bố vợ của người quản lý công ty
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	18/11/2016		Mẹ vợ của người quản lý công ty
2	Vũ Hoàng Thao		Thành viên HĐQT	030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	18/11/2016		Người nội bộ
	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 13/01/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	18/11/2016		Vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	18/11/2016		Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội	18/11/2016		Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, TP Hải Dương	18/11/2016		Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, TP Hải Dương	18/11/2016		Mẹ đẻ của người quản lý Công ty

	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		18/11/2016			Chị gái của người quản lý Công ty
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		18/11/2016			Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Tuyen			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		18/11/2016			Chị gái của người quản lý Công ty
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương		18/11/2016			Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	18/11/2016			Em trai của người quản lý Công ty
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	18/11/2016			Em dâu của người quản lý Công ty
	Mạc Như Hoàng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		18/11/2016			Bố vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Nấp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		18/11/2016			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
3	Nguyễn Văn Thịnh		Thành viên HĐQT	025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội	27/04/2018			Người nội bộ
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	27/04/2018			Vợ của người quản lý Công ty

	Nguyễn Thị Lành				27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Trần Thị Thái			019138000016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	27/04/2018			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tổng Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	27/04/2018			Anh trai của người quản lý Công ty
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tổng Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	27/04/2018			Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Anh trai của người quản lý Công ty
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018			Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	27/04/2018			Anh rể của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Thanh Vân				90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	27/04/2018			Chị gái của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM	27/04/2018			Chị gái của người quản lý Công ty
4	Nguyễn Thái Hòa		Thành viên	C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa,	18/11/2016			Người nội bộ

			HDQT/ TGD		quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.				
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	18/11/2016			Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	18/11/2016			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	18/11/2016			Vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	18/11/2016			Con của người quản lý Công ty
	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	18/11/2016			Bố vợ của người quản lý Công ty
	Đậu Thị Hương			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	18/11/2016			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	18/11/2016			Anh vợ của người quản lý Công ty

	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của người quản lý Công ty
5	Phùng Thúy Hoa		Thành viên HĐQT/ Phó TGD	001181022570 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Chồng của người quản lý
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Bố đẻ của người quản lý
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Mẹ đẻ của người quản lý
	Trần Khánh Chi				Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý
	Trần Anh Thư				Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Con đẻ của người quản lý
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	18/11/2016			Em gái của người quản lý
	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toàn, quận Hòa Kiếm, Hà Nội	18/11/2016			Em rể của người quản lý
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	18/11/2016			Bố chồng của người quản lý





	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	18/11/2016			Mẹ chồng của người quản lý
6	Mai Thế Tùng		Phó TGD	B4707761 cấp ngày 24/11/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh	P1201, D11-90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội	01/12/2018			Người nội bộ
7	Ngô Thị Hoàng Yến		Trưởng Ban Kiểm soát	001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P32C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	18/11/2016			Người nội bộ
	Đình Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà – P.Láng Hạ - Đống Đa – HN				Chồng của kiểm soát viên
	Đình Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp				Con trai của kiểm soát viên
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp				Con dâu của kiểm soát viên
	Đình Tiến Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Texas – Hoa Kỳ				Con trai của kiểm soát viên
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội				Bố đẻ của kiểm soát viên
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội				Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Đình Văn Chinh				Số 36 ngõ 31 phố Lương Đình Của –				Bố chồng của kiểm soát viên

					P.Kim Liên – Đống Đa – HN				
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN				Chị gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN				Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN				Chị gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN				Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa – HN				Em gái của kiểm soát viên
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa – HN				Em rể của kiểm soát viên
	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội				Em trai của kiểm soát viên
	Lê Vân Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng – Đống Đa – Hà Nội				Em dâu của kiểm soát viên

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Em gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Em rể của kiểm soát viên
8	Nguyễn Minh Hào	091C363979	Thành viên BKS	012115435 cấp ngày 10/02/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Người nội bộ
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 05/03/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Bố đẻ của kiểm soát viên
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 29/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Lê Ngọc	009C149753		038083000133 cấp ngày 18/07/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Chồng của kiểm soát viên
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Con gái của kiểm soát viên
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Con trai của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Em gái của kiểm soát viên

				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Nguyễn Khắc Hiến			001091023592 cấp ngày 29/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Em trai của kiểm soát viên
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Bố chồng của kiểm soát viên
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 25/02/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	22/04/2019		Mẹ chồng của kiểm soát viên
9	Phạm Xuân Phương		Thành viên BKS	011996835 cấp ngày 30/11/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	18/11/2016		Người nội bộ
	Lê Thị Tuyết				Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016		Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Nguyễn Thị Thu Hà			012049177 cấp ngày 30/7/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016		Vợ của kiểm soát viên
	Phạm Tâm Uyên				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016		Con đẻ của kiểm soát viên
	Phạm Bảo Khánh				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội	18/11/2016		Con đẻ của kiểm soát viên
	Phạm Ngọc Quỳnh			010804553 cấp ngày 21/12/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội	18/11/2016		Anh ruột của kiểm soát viên
	Phạm Quang Thuận			011497471 cấp ngày 06/3/2005 tại Công an TP Hà Nội	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016		Anh ruột của kiểm soát viên

	Đặng Thị Luyến			034164002716 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 21 Ngách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của kiểm soát viên
	Lương Thị Phấn			001164003152 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	18/11/2016			Chị dâu của kiểm soát viên
	Phạm Thị Hoàn			150038303 cấp ngày 16/4/2014 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Chị ruột của kiểm soát viên
	Nguyễn Hữu Tình			151651464 cấp ngày 05/9/2003 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình	18/11/2016			Anh rể của kiểm soát viên
	Nguyễn Ngọc Quang			001058011767 cấp ngày 29/1/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội	18/11/2016			Bố vợ của kiểm soát viên
	Phạm Thị Minh			012793209 cấp ngày 21/5/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội	18/11/2016			Mẹ vợ của kiểm soát viên
10	Triệu Văn Bằng		Trưởng Ban Tài chính – Kế toán	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	01/04/2020			Người nội bộ
11	Đào Thị Lan Hương			111320355 cấp ngày 22/6/2010 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 509 Chung cư CT3 Khu nhà ở Bộ Tư lệnh TĐ HN, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con

12	Vũ Thanh Hải		Trưởng Ban quản trị	001062000296 cấp ngày 05/4/2013 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 01 Phố Yên Bái II, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
13	Nguyễn Xuân Hiền			001071024190 cấp ngày 31/7/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 753 đường La Thành, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
14	Vũ Văn Huân			013003394 cấp ngày 11/9/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 56 nhà E tập thể Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, HN				Người quản lý của Công ty con
15	Mai Duy Chung			031076002993 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư	Số 3/133 chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng				Người quản lý của Công ty con
16	Tăng Minh Ngọc			110121326 cấp ngày 31/01/2007 tại Công an Hà Tây	Thôn Phù Xa, Viên Sơn, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
17	Trịnh Bích Hồng			001162019755 cấp ngày 25/2/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQLTC và DLQG về dân cư	100 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
18	Bùi Ngọc Cường			013306322 cấp ngày 13/5/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 10 ngõ 16 Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN				Người quản lý của Công ty con
19	Công ty Cổ phần Cảng Sơn Tây			0500238339 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 15/10/1992	Số 302, phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội				Công ty con
20	Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam			0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/9/2010	Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.				Công ty con
21	Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình			0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013	số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội				Công ty con

22	Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế			0105619421 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/11/2011	Số 358 Đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội				Công ty con
23	UBND TP Hà Nội				Số 79 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết
24	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không			0102355611 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 29/8/2007	Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình	Công ty con	0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/08/2013	Số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	31/07/2020	25/QĐ/HĐQT ngày 31/07/2020	Mua bán tài sản, công cụ dụng cụ thanh lý	
2	Công ty cổ phần Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam	Công ty con	0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/09/2010	Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.	21/08/2020	26/QĐ/HĐQT ngày 21/08/2020	Mua bán phân Kalioclorua	

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
5									

#### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.





Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phùng Tiến Toàn		Chủ tịch HĐQT	001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	1.620.000	4,5%	
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Vợ
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh			Con rể
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột
	Phùng Tiến Thắng			001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 29/6/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chị ruột
	Phùng Tiến Vinh			011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Phùng Tiến Hiệp			011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu
	Nguyễn Thị Ngọc Dậu			010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 05/3/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Anh rể
	Vũ Bích Ngọc			001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Em dâu
	Trần Bích Phượng			011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phan Hữu Dinh			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Bố vợ
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Mẹ vợ
2	Vũ Hoàng Thao		Thành viên HĐQT	030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			
	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 13/01/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			Vợ
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			Con đẻ
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			Con đẻ
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, TP Hải Dương			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, TP Hải Dương			Mẹ đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				Chị gái
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				Anh rể
	Vũ Thị Tuyền			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				Chị gái
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương				Anh rể
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em trai
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em dâu
	Mạc Như Hoàng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				Bố vợ
	Vũ Thị Nấp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				Mẹ vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Văn Thịnh		Thành viên HĐQT	025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội			
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Thị Lành				27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Mẹ đẻ
	Trần Thị Thái			01913800016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Mẹ vợ
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Anh rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Thanh Vân				90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Chị gái
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM			Chị gái
4	Nguyễn Thái Hòa		<b>Thành viên HĐQT/TGD</b>	C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.			
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố đẻ
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Con
	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Bố vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Đậu Thị Hương			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Mẹ vợ
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Anh vợ
	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Chị dâu
5	Phùng Thúy Hoa		<b>Thành viên HĐQT/TGD</b>	001181022570 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	641.700	1,7825%	
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Chồng
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Trần Khánh Chi				Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Trần Anh Thư				Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toàn, quận Hòa Kiếm, Hà Nội			Em rể
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Bố chồng
	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Mẹ chồng
6	<b>Mai Thế Tùng</b>		<b>Phó TGD</b>	012870421 cấp ngày 17/4/2006 tại Hà Nội	P1201, D11-90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội			
	Thái Hoài Hương			011794845 cấp ngày 03/4/2008 tại Hà Nội	P1201, D11-90 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
	Mai Đức Anh			013053344 cấp ngày 25/3/2008 tại Hà Nội	Canada			Con
	Mai Việt Anh			013287117 cấp ngày 26/4/2010 tại Hà Nội	Pháp			Con
	Mai Hân Hạnh			271408133 cấp ngày 20/3/2009 tại Đồng Nai	Biên Hòa, Đồng Nai			Anh trai



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Trịnh Thị Lan			271435889 cấp ngày 20/3/2009 tại Đồng Nai	Biên Hòa, Đồng Nai			Chị dâu
	Mai Thị Ngọc			170078747 cấp ngày 10/02/2012 tại Thanh Hóa	Nga Giáp, Nga Sơn, Thanh Hóa			Chị gái
	Mai Văn Hòa			170115413 cấp ngày 14/6/2014 tại Thanh Hóa				Anh rể
	Mai Thị Hà			012999310 cấp Ngày 10/11/2007 tại Hà Nội	Thanh Xuân, Hà Nội			Em gái
	Trần Tuấn Hùng			038064008455 cấp ngày 10/10/2019 tại Cục CSQLHC về TTXH	Thanh Xuân, Hà Nội			Em rể
	Thái Trần Bái			040036000116 cấp ngày 09/3/2020 tại Cục CSQLHC về TTXH	307A11 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội			Bố vợ
7	<b>Ngô Thị Hoàng Yên</b>		<b>TB kiểm soát</b>	001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P32C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	6.789	0,018858 %	
	Đình Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà – P.Láng Hạ - Đống Đa – HN			Chồng
	Đình Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp			Con trai
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh	Cộng hòa Pháp			Con dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Đình Tiến Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Texas – Hoa Kỳ			Con trai
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Bố đẻ
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Mẹ đẻ
	Đình Văn Chinh				Số 36 ngõ 31 phố Lương Đình Cửa – P.Kim Liên – Đống Đa – HN			Bố chồng
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Chị gái
	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Anh rể
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Chị gái
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh			Anh rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN			Em gái
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN			Em rể
	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội			Em trai
	Lê Vân Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội			Em dâu
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông -HN			Em gái
	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông -HN			Em rể
8	<b>Nguyễn Minh Hào</b>	<b>091C363979</b>	<b>Thành viên BKS</b>	012115435 cấp ngày 10/02/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	<b>688.503</b>	<b>1,912508 %</b>	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 05/03/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	3.400	0,009444 %	Bố đẻ
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 29/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ đẻ
	Lê Ngọc	009C14975 3		038083000133 cấp ngày 18/07/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chồng
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con gái
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con trai
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Khắc Hiến			001091023592 cấp ngày 29/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em trai
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Bố chồng

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 25/02/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ chồng
9	<b>Phạm Xuân Phương</b>		<b>Thành viên BKS</b>	011996835 cấp ngày 30/11/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	<b>36.900</b>	<b>0,1025%</b>	
	Lê Thị Tuyết				Xã Lê lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Thu Hà			012049177 cấp ngày 30/7/2011 tại Công an TP Hà Nội	N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Vợ
	Phạm Tâm Uyên				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Bảo Khánh				N2- TT viện KTQS Nghĩa đô, quận Cầu giấy, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Ngọc Quỳnh			010804553 cấp ngày 21/12/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội			Anh ruột
	Phạm Quang Thuận			011497471 cấp ngày 06/3/2005 tại Công an TP Hà Nội	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Anh ruột
	Đặng Thị Luyến			034164002716 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 21 Nghách 69A/72 Hoàng Văn Thái – TP Hà Nội			Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lương Thị Phần			001164003152 cấp ngày 19/5/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chị dâu
	Phạm Thị Hoàn			150038303 cấp ngày 16/4/2014 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Chị ruột
	Nguyễn Hữu Tinh			151651464 cấp ngày 05/9/2003 tại Công an Tỉnh Thái Bình	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình			Anh rể
	Nguyễn Ngọc Quang			001058011767 cấp ngày 29/1/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội			Bố vợ
	Phạm Thị Minh			012793209 cấp ngày 21/5/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 34 ngách 127/29 Phùng Khoang, phường Trung Văn, TP Hà Nội			Mẹ vợ
<b>10</b>	<b>Triệu Văn Bằng</b>		<b>Trưởng Ban Tài chính – Kế toán</b>	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
	Kiều Thị Cát			Sinh năm 1941	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ đẻ
	Lê Thị Thu Hà			025176000460 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2017	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Vợ
	Triệu Thanh Ngân			001303018528 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2020) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				về dân cư cấp ngày 03/04/2018				
	Triệu Hồng Phúc			Sinh năm 2008	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
	Triệu Thị Thu Thủy			Sinh năm 1960	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị gái
	Tạ Hải Quyền			Sinh năm 1957	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh rể
	Triệu Văn Khoa			Sinh năm 1964	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh trai
	Vũ Thị Bích Tâm			Sinh năm 1967	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị dâu
	Triệu Văn Giáp			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Anh trai
	Đặng Thị Kiều Châm			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Chị dâu
	Lê Văn Việt			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Bố vợ
	Đỗ Thị Kỳ			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ vợ

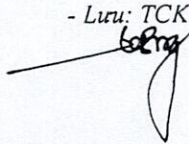
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	Nguyễn Minh Hào	Người nội bộ	683.503	1,898619%	688.503	1,912508%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCCKHN;
- Lưu: TCKT/VT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phùng Tiến Toàn

